

Bản án số: **33/2026/HS-ST**
Ngày 07/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Quách Ngọc Ánh** và ông **Ngô Trung Tính**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28^A/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2026/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Mạnh Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/5/2006 tại xã N, tỉnh Ph; HKTT: xóm N, xã N, tỉnh Ph; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1978 (Đã chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm 1985; vợ, con: chưa có; Gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/12/2023 bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 247/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 28/3/2025 Bùi Mạnh Đ đã nộp đủ tiền xử phạt theo biên lai số: 0000007 của Phòng giao dịch số 24 Kho bạc nhà nước khu vực IX.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ph, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh Đ: Ông **Bùi Đình H** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3 tỉnh Ph; (Có mặt).

2.2. Người bị hại: - Cháu **Bùi Tuấn T**, sinh ngày 08/11/2012; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph; Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Tuấn T: Ông

Bùi Văn Ng, sinh năm 1982; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph. (Có mặt)

- Cháu **Bùi Thế V**, sinh năm 2012; HKTT: xóm Đ, xã N, tỉnh Ph - Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Thế V: Bà **Đinh Thị Th**, sinh năm 1988; HKTT: xóm Đ, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Huy Đ**, sinh năm 2011; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph - Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Huy Đ: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1977; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Ngọc B**, sinh năm 2012; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph - Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Ngọc B: Ông **Bùi Văn Ph**, sinh năm 1984; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu **Bùi Lương Ph**, sinh năm 2012; HKTT: xóm N, xã N, tỉnh Ph - Người đại diện theo pháp luật của Bùi Lương Ph: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1991; HKTT: xóm N, xã N, tỉnh Ph. (Có mặt)

- Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1991; HKTT: xóm N, xã N, tỉnh Ph. (Có mặt)

- Bà **Đinh Thị N**, sinh năm 1985; HKTT: xóm N, xã N, tỉnh Ph. (Có mặt)

- **Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V**; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE, số 9 Đ, phường X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Minh Ng** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Phi Nh** - Chuyên viên cao cấp (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2.4. Người làm chứng:

- Cháu **Bùi Thị X**, sinh năm 2011; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Bảo Tr**, sinh năm 2011; HKTT: xóm L, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Hòa B**, sinh năm 2011; HKTT: xóm Đ, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Quang Th**, sinh năm 2012; HKTT: xóm Đ, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Duy Th**, sinh năm 2005; HKTT: xóm Đ, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/9/2025 Bùi Mạnh Đ, sinh ngày:

09/5/2006 và Bùi Lương Ph, sinh ngày: 02/5/2011(tính đến ngày 01/9/2025 mới 14 tuổi 3 tháng 29 ngày)cùng trú tại: xóm N, xã N, tỉnh Ph ăn cơm uống rượu với nhau tại nhà của Bùi Mạnh Đ đến 20 giờ 30 phút thì Phúc đi về nhà. Đến 21 giờ 00 phút do vừa uống rượu xong, muốn thể hiện và chứng tỏ bản thân với thanh niên của xóm, Đ rủ Ph đi đánh nhau và được Ph đồng ý. Phúc đi bộ xuống nhà Đ, tại đây Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave A (không biển kiểm soát) chở Phúc đi ra ngầm Kh thuộc xóm N, xã N, tỉnh Ph với mục đích để chặn đánh người đi đường. Khi đi Đ bảo Ph cầm theo 01 (một) chiếc điều cày với mục đích "*Cứ thấy ai điều khiển xe đạp điện đi qua thì chặn để đánh*" cả hai đi và dừng lại và ngồi ở ngầm Kh. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, thấy nhóm thanh niên gồm: Bùi Ngọc B, sinh ngày: 06/11/2012; Bùi Tuấn T, sinh ngày 08/11/2012; Bùi Huy Đ, sinh ngày: 16/11/2011; Bùi Thị X, sinh ngày: 06/11/2011; Bùi Bảo Tr, sinh ngày: 30/10/2011 cùng trú tại: xóm L, xã N, tỉnh Ph và Bùi Hòa B, sinh ngày: 28/3/2011; Bùi Quang Th, sinh năm: 2012; Bùi Thế V, sinh ngày: 21/3/2012; Bùi Duy Th, sinh ngày 08/7/2005 cùng trú tại: xóm Đ, xã N, tỉnh Ph điều khiển trên 03 xe máy điện và 03 xe đạp điện đi qua. Đ và Ph ra chặn đánh, thấy bị chặn nhóm thanh niên tăng ga bỏ chạy, thì Ph dùng chân đạp vào xe của X chở Tr nhưng không đổ, nên cả nhóm điều khiển xe chạy về hướng xóm N, xã N. Thấy vậy, Ph bảo Đ "*đuổi theo đi anh*", Đ điều khiển xe mô tô rồi nói với Ph "*Vạy, vậy*" nghĩa là hô Phúc ngồi lên xe nhanh lên để Đồng chở Phúc đuổi theo, khi đuổi theo Đồng đã để điều cày ở phía trước khoảng giữa yên xe và đầu xe. Đuổi theo khoảng 500 mét thì kịp xe của Bùi Tuấn T chở Bùi Huy Đ, lúc này Phúc xuống xe chạy sang dùng chân đạp vào xe của Tú, bị đạp Tú và Độ điều khiển xe bỏ chạy. Phúc thấy Tú và Độ bỏ chạy thì chạy sang xe mô tô gần đấy cầm điều cày rồi chạy theo ném về phía Tú và Độ trúng vào đầu vùng thái dương đỉnh phải của Tú làm Tú chảy máu đầu và ngã ra đường gần mép hàng rào bằng tre. Phúc tiếp tục đuổi theo dùng tay tát 1 cái và chân dẫm đạp 1 cái vào người Độ. Đồng đứng gần đó, thấy Bùi Duy Th chạy lại can ngăn thì Đồng ôm Thái ngăn cản để Phúc đánh Tú và Độ. Thái nói với Đồng "*nó là bạn tao*" Đồng thả Thái ra, lúc này có một chiếc ô tô đi qua thấy Tú bị thương tích nên đã đưa Tú đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Kim Bôi (nay là Trung tâm y tế khu vực Kim Bôi). Lúc này Đồng liên tục gọi Phúc rồi tiếp tục lấy xe mô tô đuổi theo những người khác để đánh tiếp, khi đuổi đến đường xóm L, xã N, tỉnh Ph thì gặp Bùi Ngọc B và Bùi Thế V, Đồng hô "*đây rồi, đây rồi*", Đồng điều khiển xe mô tô vượt lên chặn đầu xe của Bình và Vinh. Lúc này cả Phúc và Đồng xuống xe chạy đến mỗi người dùng tay dẫm, tát 3 đến 4 cái vào mặt Bình và Vinh. Đánh Bình và Vinh xong Đồng chở Phúc quay về chỗ đánh Tú và Độ để tìm điều cày. Sau đó, Đồng và Phúc điều khiển xe đi về nhà để ngủ.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số: B33/KLTTCT-PYPT ngày 25/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ph đối với Bùi Tuấn T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Tụ máu ngoài màng cứng, xếp 05%.
- Vỡ lún xương sọ đã phẫu thuật nâng xương lubs, xếp 22%.
- Vết sẹo phẫu thuật, xếp 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2019-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Tuấn T tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng của thông tư.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số: B35/KLTT-PYPT ngày 19/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ph đối với Bùi Thế V kết luận:

1. Các kết quả chính: Hiện tại trên cơ thể không còn dấu vết tổn thương.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2019-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thế V tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm).

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số: B34/KLTT-PYPT ngày 19/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ph đối với Bùi Ngọc B kết luận:

1. Các kết quả chính: Hiện tại trên cơ thể không còn dấu vết tổn thương.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2019-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Ngọc B tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm).

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số: B36/KLTT-PYPT ngày 19/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ph đối với Bùi Huy Đ kết luận:

1. Các kết quả chính: Hiện tại trên cơ thể không còn dấu vết tổn thương.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2019-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Huy Đ tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm).

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) chiếc điều cày bằng tre, có chiều dài 71cm, đường kính hình tròn rộng 10cm, cách đáy điều 27cm có gắn 01 (một) ngòi châm thuốc bằng tre dài 10cm, cách đáy điều 40cm có gắn thêm chân giữ điều được làm bằng kim loại mài trắng bạc;

- 01 (một) chiếc xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu Wave A, màu xanh, số khung: RLHJA3934RY155729, Số máy: JA70E0489411, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bùi Lương Ph đã bồi thường cho người bị hại Bùi Tuấn T số 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Đại diện bị hại tiếp tục yêu cầu gia đình Bùi Lương Ph bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Bùi Tuấn T với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Gia đình Bùi Mạnh Đ đã bồi thường cho Bùi Tuấn T số tiền 10.000.000

đồng(Mười triệu đồng). Đại diện bị hại tiếp tục yêu cầu Bùi Mạnh Đ bồi thường 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Các bị hại Bùi Huy Đ, Bùi Ngọc B và Bùi Thế V không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Wave A màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy: JA70E0485411, số khung: RLHJA3934RY155729 mà Bùi Mạnh Đ dùng vào việc phạm tội ngày 01/09/2025 là của Bùi Mạnh Đ. Đồngmua trả góp tại cửa hàng mua bán xe Huyền Quế có địa chỉ tại: khu Đoàn Kết, xã Kim Bôi, tỉnh Ph. Chiếc xe đã được cấp BKS: 19AA-207.52 nhưng do sát nhập tỉnh nên BKS chưa về kịp để Đồng gắn biển. Hiện tại, chiếc xe trên là tài sản Đồng thế chấp để vay của Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC).

Trong quá trình điều tra, bị cáo: Bùi Mạnh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSKV13 ngày 15/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph đã truy tố bị cáo Bùi Mạnh Đ về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Mạnh Đ mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc điều cày bằng tre, có chiều dài 71cm, đường kính hình tròn rộng 10cm, cách đáy điều 27cm có gắn 01 (một) ngòi châm thuốc bằng tre dài 10cm, cách đáy điều 40cm có gắn thêm chân giữ điều được làm bằng kim loại mài trắng bạc.

- Giao chiếc xe 01 (một) chiếc xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu Wave A, màu xanh, số khung: RLHJA3934RY155729, Số máy: JA70E0489411, xe cũ đã qua sử dụng và giấy tờ kèm theo cho Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph để phối hợp với Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC) xử lý phát mại để đảm bảo cho việc thu hồi khoản vay và sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị L phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Mạnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của người bị hại: Đồng ý về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Bùi Mạnh Đ phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền là: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và gia đình Bùi Lương Ph đã bồi thường số 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), nay yêu cầu gia đình Bùi Lương Ph tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường các chi phí cấp cứu, điều trị, tiền thuê xe, tiền mua đồ dùng sinh hoạt ở bệnh viện, tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian cháu Tú điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh Đ: Hoàn toàn nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức suy nghĩ, hành động còn bông bột, nhất thời phạm tội; do thiếu hiểu biết, không làm chủ được hành vi dẫn đến việc gây thương tích cho người khác. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo Bùi Mạnh Đ chỉ là đồng phạm và không trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cho các bị cáo được hưởng mức án 36 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an tỉnh Ph, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm

chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy, HĐXX đủ căn cứ kết luận: Do muốn thể hiện và chứng tỏ bản thân với thanh niên của xóm nên tối ngày 01/9/2025, trong khi uống rượu Bùi Mạnh Đ đã có hành vi rủ rê, xúi giục Bùi Lương Ph sinh ngày: 02/5/2011 (Tính đến ngày 01/9/2025 mới 14 tuổi 3 tháng 29 ngày) đi ra cầu Kh thuộc xóm N, xã N, tỉnh Ph tìm người để đánh. Tại đây, Bùi Mạnh Đ đã dùng xe mô tô của mình chở Bùi Lương Ph chặn, đuổi theo những người đi đường để đánh. Bùi Lương Ph đã dùng điều cày mang theo là hung khí nguy hiểm ném gây thương tích cho Bùi Tuấn T, sinh ngày: 08/11/2012 (Tính đến ngày 01/9/2025 mới 12 tuổi 9 tháng 24 ngày), trú tại: xóm L, xã N, tỉnh Ph gây tổn thương cơ thể của cho Bùi Tuấn T 27% (*Hai bảy phần trăm*) sức khỏe. Hành vi nêu trên của Bùi Mạnh Đ đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với vai trò là người xúi giục, giúp sức.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, an ninh, an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất của tội phạm mà bị cáo Bùi Mạnh Đ thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Bùi Mạnh Đ đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi gây thương tích cho cháu Tú là thể hiện thái độ xem thường pháp luật, sức khỏe người khác.

Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của bị cáo, từ đó có hình phạt tưng ứng với bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Bùi Mạnh Đ là người có vai trò khởi xướng và thực hiện tội phạm

một cách tích cực; về nhân thân: Ngày 13/12/2023 bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 247/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi cố ý gây thương tích. Việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện với bị cáo là không đảm bảo tác dụng giáo dục. Vi phạm Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 BLHS. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh Đ không tranh luận gì về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát đã luận tội và đề nghị và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Đồng ý về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Mặc dù bị hại bị thương tích tổn hại sức khỏe là 27% nhưng do giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo rủ Bùi Lương Ph dùng dao cứa là hung khí nguy hiểm, làm cho cháu Bùi Tuấn T là người dưới 16 tuổi bị thương tích tổn hại sức khỏe là 27% thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, c, i của khoản 1 Điều 134 do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo biết rõ Bùi Lương Ph sinh ngày 02/5/2011 tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/9/2025 Phúc vừa tròn 14 tuổi 03 tháng 29 ngày nhưng đã rủ rê, xúi giục Bùi Lương Ph thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Tuấn T điều trị tại Bệnh viện đa khoa H từ ngày 01/9/2025 đến ngày 09/9/2025sau xin điều trị tại nhà cho đến ngày 25/9/2025 thì bình phục. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Bùi Văn Ng đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải bồi thường tổng số tiền, gồm:

- Chi phí cấp cứu, điều trị, tiền thuê xe, tiền mua đồ dùng sinh hoạt ở

bệnh viện, tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian cháu Tú điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Căn cứ yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, các khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại cụ thể như sau:

+ *Bảng kê chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa H là: 15.505.977 đồng;*

+ *Tiền chụp CLVT sọ não ngày 14/01/2026 tại BVĐK 16A Hà Đông là: 1.200.000 đồng;*

+ *Biên lai thu tiền ngày 14/01/2026 của BVĐK 16A Hà Đông là: 500.000 đồng;*

+ *Bồi thường tổn thất về tinh thần là (20 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng) = 46.800.000 đồng;*

+ *Chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện người bị hại về khoản tiền mất thu nhập người chăm sóc Bùi Đức Tú tại bệnh viện và tại gia đình là (01 người x 25 ngày x 300.000đ/ngày) = 7.500.000 đồng;*

Đối với các khoản tiền:

+ *Tiền thuê xe đi cấp cứu là: 500.000 đồng;*

+ *Tiền thuê xe từ Bệnh viện trở về là 500.000 đồng;*

+ *Tiền xe thuê đi khám lại là 2.000.000 đồng;*

+ *Tiền bồi dưỡng ăn thêm của bệnh nhân là: 2.500.000 đồng.*

+ *Tiền mua thuốc ngoài là : 9.500.000 đồng;*

+ *Tiền mua đồ dùng cá nhân ở bệnh viện 2.500.000 đồng.*

Mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng là khoản chi phí phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng số là: 89.005.977 (Tám mươi chín triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng.

Áp dụng Điều 586 và 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Mạnh Đ và bà Bùi Thị L phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 89.005.977 (Tám mươi chín triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng. Số tiền liên đới bồi thường được xác định theo phần trong đó Bùi Mạnh Đ là người có lỗi ít hơn phải bồi thường tương ứng với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và Bùi Lương Ph là người có lỗi nhiều hơn trong thương tích đã gây cho bị hại nên phải bồi

thường tương ứng với số tiền là 69.005.977 đồng (*Sáu mươi chín triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng*).

Đối với bị cáo Bùi Mạnh Đ đã bồi thường 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) trên số tiền thỏa thuận với bị hại và người đại diện bị hại là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nên tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Đối với Bùi Lương Ph đã bồi thường 30.000.000đồng, nhưng do Bùi Lương Ph là người gây thiệt hại nhưng chưa đủ 15 tuổi do vậy cần buộc bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của Nguyễn Lương Phúc phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại và người đại diện bị hại là 39.005.977 đồng (*Ba mươi chín triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Mạnh Đ đồng ý tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo thỏa thuận; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L đồng ý với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của người bị hại ông Bùi Văn Ng theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 (một) chiếc điều cày bằng tre, có chiều dài 71cm, đường kính hình tròn rộng 10cm, cách đáy điều 27cm có gắn 01 (một) ngòi châm thuốc bằng tre dài 10cm, cách đáy điều 40cm có gắn thêm chân giữ điều được làm bằng kim loại mài trắng bạc. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu Wave A, màu xanh, số khung: RLHJA3934RY155729, Số máy: JA70E0489411, xe cũ đã qua sử dụng. Mặc dù đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng do đây là tài sản hình thành từ vốn vay của Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC) và đang được thế chấp để vay tiền tại Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC), việc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là vi phạm nghĩa vụ thế chấp, Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC) không có lỗi. Do vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC) cần giao chiếc xe và giấy tờ kèm theo cho Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph để phối hợp với Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC) xử lý phát mại để đảm bảo cho việc thu hồi khoản vay.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Mạnh Đ và Bùi Lương Ph cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Bùi Lương Ph là người trực tiếp cầm điều cày ném vào đầu gây thương tích cho Bùi Tuấn T với tỉ lệ tổn thương cơ thể 27% (*Hai mươi bảy phần trăm*) sức khỏe. Hành vi này của Bùi Lương Ph là nguy hiểm cho xã hội đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Bộ luật hình sự quy định đây là tội phạm

ng nghiêm trọng. Tuy nhiên, Bùi Lương Ph sinh ngày 02/5/2011 tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/9/2025 Phúc vừa tròn 14 tuổi 03 tháng 29 ngày. Vậy nên, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự Bùi Lương Ph chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích với mức độ tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Nên trường hợp vụ án này Bùi Lương Ph chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ph đã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số: 1505/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Bùi Lương Ph thời hạn 06 tháng kể từ ngày 09/11/2025. Do đó, xác định Bùi Lương Ph là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Mạnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Mạnh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Mạnh Đ **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586 và 587; Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bị cáo Bùi Mạnh Đ phải bồi thường cho bị hại Bùi Tuấn T số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Buộc bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của Bùi Lương Ph phải bồi thường cho bị hại và người đại diện bị hại là 39.005.977 đồng (*Ba mươi chín triệu không trăm linh năm nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) chiếc điều cày bằng tre, có chiều dài 71cm, đường kính hình tròn rộng 10cm, cách đáy điều 27cm có gắn 01 (một) ngòi châm thuốc bằng tre dài 10cm, cách đáy điều 40cm có gắn thêm chân giữ điều được làm bằng kim loại mài trắng bạc;

- Giao chiếc xe 01 (một) chiếc xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu Wave A, màu xanh, số khung: RLHJA3934RY155729, Số máy: JA70E0489411, xe cũ đã qua sử dụng và giấy tờ kèm theo cho Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph để phối hợp với Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC) xử lý phát mại để đảm bảo cho việc thu hồi khoản vay giữa bị cáo Bùi Mạnh Đ và Công ty tài chính TNHH Việt Nam Thịnh Vượng (SMBC).

Vật chứng của vụ án hiện đang do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Mạnh Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị L phải nộp 1.950.299 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm chín mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- CQĐT; CQTHAHS CA tỉnh Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy

